

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin
Mã số doanh nghiệp: 5700101877 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/01/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2018
Địa chỉ: Số 969 đường Bạch Đằng , phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 23/04/2021.
Kết thúc hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.
Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin
Chương trình đại hội: Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.
Chủ tọa Đại hội: Ông Phạm Công Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thư ký Đại hội: Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty
Số đại biểu tham dự: 64 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 33.105.903 cổ phần bằng 73,63 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

1. Thành phần tham dự

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.

Đại diện công ty TNHH PKF Việt Nam.

Số đại biểu tham dự: 64 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 33.105.903 cổ phần bằng 73,63 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tính hợp lệ

Ông Phùng Thế Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, theo đó:

Tổng số cổ đông đăng ký tham dự và có mặt tại thời điểm tổ chức Đại hội là 64 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 33.105.903 cổ phần, tương ứng 73,63 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

Qua kiểm tra, tất cả các cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội đều có đầy đủ năng lực pháp lý và hành vi, đủ tư cách tham dự Đại hội.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành theo đúng luật định.

II. Nội dung cuộc họp

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Phạm Công Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

2. Chỉ định Ban thư ký Đại hội

Ông Phạm Công Hương - Chủ tọa đại hội chỉ định Ban thư ký gồm:

- Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty

3. Đề xuất Ban kiểm phiếu:

Ông Phạm Công Hương - Chủ tọa đại hội đề xuất Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu - Thành viên BKS làm trưởng ban;

- Nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT làm thành viên.

4. Thông qua Quy chế Đại hội, Thể lệ biểu quyết tại Đại hội và chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội, Thể lệ biểu quyết tại Đại hội và chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

III. Thực hiện các nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

1. Ông Phạm Văn Minh – TV HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

(nội dung theo báo cáo của Giám đốc điều hành kèm theo)

Trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng thực hiện năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, đó là:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH ĐHCĐ thông qua	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
1	Than nguyên khai	tấn	3.670.000	3.496.722	95,3
	- Than hầm lò	"	2.900.000	2.925.695	100,9
	- Than lộ thiên	"	200.000	104.992	52,5

	- Than giao thầu	"	250.000	254.980	102
	- Than mua của Cty than UB		320.000	211.055	66,0
2	Than sạch	"	3.225.000	3.054.764	94,7
3	Mét lò mới	Mét	33.380	34.012	101,9
5	Bóc đất đá	m ³	715.000	714.192	99,9
6	Than tiêu thụ	Tấn	3.225.000	2.843.277	88,2
7	Đầu tư xây dựng	triệu đồng	408.620	370.387	90,64
8	Doanh thu	Tr.đ	4.693.576	4.494.198	95,8
9	Lợi nhuận	Tr.đ	62,608	75.821	121,1

b) Kế hoạch SXKD năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
I	Than nguyên khai	1000 tấn	3.820	
1	Than hầm lò	"	2.900	
2	Than lộ thiên	"	150	
3	Than khai thác phần lò bằng	"	200	
4	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	570	
II	Than sạch	1000t	3.353	
III	Mét lò mới	mét	33.180	
V	Bóc đất đá	1000 m ³	160	
VI	Đầu tư xây dựng	tr.đ	316.693	
VII	Tiêu thụ	1000 tấn	3.353	
VIII	Doanh thu than	tr.đ	5.040.977	
IX	Lợi nhuận	tr.đ	56.148	

Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty là: Quyết tâm sản xuất đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; đổi mới, hoàn thiện tổ chức sản xuất của các phân xưởng, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo mục tiêu chung **“AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ”**.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2021 cho phù hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của cổ đông và bảo toàn phát triển nguồn vốn.

2. Ông Trịnh Văn An - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

2.1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị được tổ chức họp thường xuyên theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Năm 2020 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, tài chính của Công ty lành mạnh.

- Vốn kinh doanh được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2.2. Việc bố trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện vào thời gian thích hợp.

3. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

(theo nội dung báo cáo đính kèm)

4. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2020.

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

(1) Tổng lợi nhuận trước thuế	: 75.821.341.164 đồng
(2) Lợi nhuận sau thuế	: 65.812.062.943 đồng
(3) Chi trả cổ tức cho cổ đông 7%/vốn điều lệ	: 31.474.004.800 đồng.
(4) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại được phân phối như sau:	
a) Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp	: Không trích
b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 33.786.358.143 đồng

(Doanh nghiệp xếp loại A: Trích tối đa 03 tháng lương thực hiện)

c) Quỹ thưởng BQL điều hành Công ty	: 551.700.000 đồng
-------------------------------------	--------------------

(Doanh nghiệp xếp loại A: Trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên).

5. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2020, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2021

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

5.1. Lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020

a) Mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2020

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2020	Ghi chú
-----	-----------	----------------------	---------

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2020	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	5.400.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	4.600.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	4.600.000 đ/tháng	

b) Lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 43.000.000 đồng/tháng

Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm, lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 là: 914.400.000 đồng.

5.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV và điều chỉnh mức tăng lợi nhuận theo quy định tại tiết a, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 của Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Tập đoàn TKV: Mức thù lao được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% mức lương cơ bản của người quản lý chuyên trách tương ứng với quy định tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019; khi TKV điều chỉnh mức lương cơ bản của người quản lý thì mức thù lao điều chỉnh tương ứng; do đó năm 2021 Công ty thực hiện trả lương, thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng quy định này và mức cụ thể như sau:

a) Thù lao các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

T T	Chức Danh	Số người	Thù lao kế hoạch tháng (tr.đ/ng)	Thù lao Kế hoạch năm (Tr.đ)	Mức tạm ứng tháng 80% (Tr.đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5,4	64,8	4,3	
2	Thành viên HĐQT	4	4,6	220,8	3,7	
3	Trưởng Ban Kiểm soát					
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4,6	110,4	3,7	
	Tổng cộng	7		396,0		

b. Lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

T T	Chức Danh	Số người	lương bình quân (tr.đ/ng)	Lương năm (Tr.đ)	Tạm ứng tháng 80% (Tr.đ)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	36,0	432,0	28,8

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức lương, thù lao kế hoạch;

6. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc đề xuất mức cổ tức năm 2021:

Năm 2021, dự báo tình hình sản xuất, tiêu thụ của Tập đoàn TKV nói chung và Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn do đại dịch COVID -19 trên thế giới và trong nước còn diễn biến phức tạp, khó lường. Tuy nhiên, công ty đã đặt ra các giải pháp và cơ chế phù hợp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao, cụ thể:

Năm 2021 Công ty sản xuất 3,820 triệu tấn than nguyên khai, tiêu thụ 3,353 triệu tấn than sạch; mức lợi nhuận dự kiến 56,148 tỷ đồng.

Căn cứ văn bản số 1581/TKV- KS ngày 14/4/2021 của Tập đoàn TKV về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Công ty đề xuất Kế hoạch cổ tức năm 2021 là dự kiến $\geq 6\%$.

Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2021 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

7. Bà Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (chi tiết theo báo cáo đính kèm)

1. Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 275,46 tỷ đồng;

2. Huy động vốn vay trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 122,6 tỷ đồng;

3. Huy động vốn ngắn hạn (vốn lưu động) phục vụ SXKD năm 2021: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 250 tỷ đồng..

Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư xây dựng được Tập đoàn TKV duyệt hoặc kế hoạch điều chỉnh hoặc bổ sung để chủ động quyết định các phương án vay vốn phù hợp với quy định của Pháp luật.

8. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2020 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

9. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

a) Thu nhận hồ sơ năng lực:

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán (AASC), trụ sở: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội;

b) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

10. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

(nội dung chi tiết theo dự thảo đính kèm).

11. Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên HĐQT trình bày về việc thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi theo Luật doanh nghiệp năm 2020).

(nội dung chi tiết theo dự thảo đính kèm).

12. Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên HĐQT trình bày về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

(nội dung chi tiết theo dự thảo đính kèm).

13. Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên HĐQT trình bày về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

(nội dung chi tiết theo dự thảo đính kèm).

14. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội: Đại hội nhất trí cao với các báo cáo mà Hội đồng quản trị Công ty trình bày, không có ý kiến tham gia thêm.

15. Các cổ đông biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội;

16. Kết quả biểu quyết:

Kết quả biểu quyết các nội dung của chương trình nghị sự (tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp)

Tổng số cổ đông tham gia dự họp: 64 cổ đông

Tổng số phiếu thu được: 64 phiếu đại diện cho 33.105.903 cổ phần bằng 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành năm 2021.

Tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty

Tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam

Tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2020

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2020, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2021

Tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2021

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2020 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty.

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

❖ Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

Như vậy, vấn đề trên được thông qua

IV. Bế mạc Đại hội

1. Ông Phùng Trung Hoài - Thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Phạm Công Hương - Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Các cổ đông biểu quyết

Số phiếu tán thành:	64	đại diện cho:	33.105.903	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:		đại diện cho:		CP chiếm:		% CPBQ dự họp

3. Ông Phạm Công Hương - Chủ tọa Đại hội làm các thủ tục tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Đại hội giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện./.

THƯ KÝ



Phùng Trung Hoài



CHỦ TỌA



Phạm Công Hương

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Số: 10 /2021/NQ-ĐHĐCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2021.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ngày 23/04/2021 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
1	Than nguyên khai	tấn	3.670.000	3.496.722	95,3
	- Than hầm lò	"	2.900.000	2.925.695	100,9
	- Than lộ thiên	"	200.000	104.992	52,5
	- Than giao thầu	"	250.000	254.980	102
	- Than mua của Cty than UB		320.000	211.055	66,0
2	Than sạch	"	3.225.000	3.054.764	94,7
3	Mét lò mới	Mét	33.380	34.012	101,9

5	Bóc đất đá	m ³	715.000	714.192	99,9
6	Than tiêu thụ	Tấn	3.225.000	2.843.277	88,2
7	Đầu tư xây dựng	triệu đồng	408.620	370.387	90,64
8	Doanh thu	Tr.đ	4.693.576	4.494.198	95,8
9	Lợi nhuận	Tr.đ	62,608	75.821	121,1

2. Kế hoạch SXKD năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
I	Than nguyên khai	1000 tấn	3.820	
1	Than hầm lò	"	2.900	
2	Than lộ thiên	"	150	
3	Than khai thác phân lò bằng	"	200	
4	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	570	
II	Than sạch	1000t	3.353	
III	Mét lò mới	mét	33.180	
V	Bóc đất đá	1000 m3	160	
VI	Đầu tư xây dựng	tr.đ	316.693	
VII	Tiêu thụ	1000 tấn	3.353	
VIII	Doanh thu than	tr.đ	5.040.977	
IX	Lợi nhuận	tr.đ	56.148	

Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty là: Quyết tâm sản xuất đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; đổi mới, hoàn thiện tổ chức sản xuất của các phân xưởng, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo mục tiêu chung “AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ”. Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2021 cho phù hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của cổ đông và bảo toàn phát triển nguồn vốn.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị được tổ chức họp thường xuyên theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Năm 2020 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, tài chính của Công ty lành mạnh.

- Vốn kinh doanh được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Việc bố trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020 NĐ-CP, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện vào thời gian thích hợp.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2020

- (1) Tổng lợi nhuận trước thuế : 75.821.341.164 đồng
(2) Lợi nhuận sau thuế : 65.812.062.943 đồng
(3) Chi trả cổ tức cho cổ đông 7%/vốn điều lệ : 31.474.004.800 đồng.
(4) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại được phân phối như sau:
a) Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp : Không trích
b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 33.786.358.143 đồng
(Doanh nghiệp xếp loại A: Trích tối đa 03 tháng lương thực hiện)
c) Quỹ thưởng BQL điều hành Công ty : 551.700.000 đồng

(Doanh nghiệp xếp loại A: Trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên).

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2020, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2021

a) Mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2020

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2020	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	5.400.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	4.600.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	4.600.000 đ/tháng	

b) Lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 43.000.000 đồng/tháng

Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm, lương Trưởng

ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 là: 914.400.000 đồng.

5.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV và điều chỉnh mức tăng lợi nhuận theo quy định tại tiết a, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 của Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Tập đoàn TKV: Mức thù lao được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% mức lương cơ bản của người quản lý chuyên trách tương ứng với quy định tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019; khi TKV điều chỉnh mức lương cơ bản của người quản lý thì mức thù lao điều chỉnh tương ứng; do đó năm 2021 Công ty thực hiện trả lương, thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng quy định này và mức cụ thể như sau:

a) Thù lao các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

T T	Chức Danh	Số người	Thù lao kế hoạch tháng (tr.đ/ng)	Thù lao Kế hoạch năm (Tr.đ)	Mức tạm ứng tháng 80% (Tr.đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5,4	64,8	4,3	
2	Thành viên HĐQT	4	4,6	220,8	3,7	
3	Trưởng Ban Kiểm soát					
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4,6	110,4	3,7	
	Tổng cộng	7		396,0		

b. Lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

T T	Chức Danh	Số người	lương bình quân (tr.đ/ng)	Lương năm (Tr.đ)	Tạm ứng tháng 80% (Tr.đ)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	36,0	432,0	28,8

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức lương, thù lao kế hoạch;

Điều 6. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2021: Kế hoạch cổ tức năm 2021 là dự kiến $\geq 6\%$.

Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2021 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

Điều 7. Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 275,46 tỷ đồng;
2. Huy động vốn vay trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 122,6 tỷ đồng;
3. Huy động vốn ngắn hạn (vốn lưu động) phục vụ SXKD năm 2021: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 250 tỷ đồng..

Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư xây dựng được Tập đoàn TKV duyệt hoặc kế hoạch điều chỉnh hoặc bổ sung để chủ động quyết định các phương án vay vốn phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 8. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2020 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điều 10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin cho phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

Kể từ thời điểm này các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung chính thức có hiệu lực và là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.

Điều 11. Thông qua nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 12. Thông qua nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 13. Thông qua nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin cho phù hợp với quy định Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin năm 2021 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin năm 2021 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS; Ban Giám đốc;
- Lưu: VP; TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Phạm Công Hương
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: 01 /BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2020

1. Tình hình chung

Năm 2020, bối cảnh kinh tế toàn cầu là bức tranh khủng hoảng trầm trọng bởi đại dịch covid -19 bùng phát và lan rộng chưa từng có trong lịch sử; các vấn đề căng thẳng địa chính trị, xung đột cục bộ, mâu thuẫn sâu sắc trong quan hệ thương mại, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia, nền kinh tế lớn; sự gia tăng khuynh hướng bảo hộ, chủ nghĩa dân tộc cực đoan; tình hình biến đổi khí hậu Trong nước, nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng; tiêu thụ hàng hóa giảm sút; sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ; hàng triệu lao động mất việc làm, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập. Trong khi đó biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, bão, lũ, sạt lở, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn, dịch tả lợn châu Phi... diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Đối với ngành than nói chung và Công ty nói riêng cũng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng, công ty đã phải chủ động tổ chức sản xuất với phương châm “Vừa sản xuất, vừa triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19”, do đó làm ảnh hưởng không nhỏ tới việc điều hành SXKD của Công ty. Mặt khác giá cả đầu vào, thuế, phí,... tăng cao, đặc biệt là tình hình tiêu thụ than Quý IV của TKV rất chậm, lượng than tồn kho tăng cao, nên sản lượng than tiêu thụ và doanh thu than của Công ty cũng thấp theo gây khó khăn cho việc điều hành kế hoạch SXKD năm 2020.

Trước tình hình đó, Công ty đã xây dựng và ban hành các giải pháp chỉ đạo phù hợp với điều kiện sản xuất, tăng sản lượng khai thác than hầm lò bằng các công nghệ có năng suất cao; hoàn thiện công nghệ cơ giới hoá đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc; công nghệ lò chợ xiên chéo vỉa dốc chống dần mềm; tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản đều đạt; đời sống, thu nhập, việc làm của CBCNV ổn định, điều kiện đi lại, ăn ở làm việc của công nhân được cải thiện.

2. Kết quả SXKD của Công ty năm 2020 (có biểu chi tiết kèm theo)

- Than nguyên khai sản xuất 3.496.722/3.670.000 tấn, bằng 95,3% so với kế hoạch ban đầu, bằng 101,2 % so với năm 2019; trong đó:

+ Than hầm lò sản xuất 2.925.695/2.900.000 tấn, bằng 100,9% so với kế hoạch ban đầu, bằng 97,6% so với năm 2019;

+ Than lộ vỉa: 104.992/200.000 tấn, bằng 52,5% so với kế hoạch ban đầu, bằng 52,5% so với năm 2019;

+ Than giao thầu: 254.980/250.000 tấn, bằng 102% so với kế hoạch ban đầu, bằng 98,8 % so với năm 2019;

+ Than mua của Công ty than Ưông Bí: 211.055/320.000 tấn, bằng 66% kế hoạch ban đầu.

- Tiêu thụ than: 2.843.277/3.225.000 tấn, bằng 88,2% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, bằng 96% so với năm 2019.

*** Ghi chú:**

(1) Thực hiện theo chỉ đạo của tỉnh Quảng Ninh về việc dừng vận chuyển than bằng đường bộ để đảm bảo công tác VSMT, Tập đoàn TKV chỉ đạo mua lại toàn bộ sản lượng than nguyên khai do Công ty than Ưông Bí khai thác tại khu Đồng Vông vận chuyển bằng đường sắt về Công ty để sàng tuyển chế biến, Quý II năm 2020 Tập đoàn TKV mới hoàn thành xong tuyến đường sắt liên thông từ Đồng Vông sang Vàng Danh, do đó trong năm chỉ mua và sàng tuyển được 211.055/320.000 tấn bằng 66% so với kế hoạch.

(2) Sản lượng than khai thác lộ vỉa đạt 52,5% so với kế hoạch. Nguyên nhân năm 2020 dịch bệnh Covid - 19 bùng phát, việc tiêu thụ than của TKV gặp khó, sản lượng than tồn kho tăng cao. Tập đoàn đã điều chỉnh kế hoạch giảm sản lượng để tiết giảm chi phí.

(3) Công tác tiêu thụ than: 09 tháng đầu năm 2020 việc tiêu thụ than đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty, tuy nhiên đến quý IV năm 2020, công tác tiêu thụ than của Tập đoàn TKV chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn vị sản xuất than trong TKV. Tập đoàn đã điều chỉnh giảm kế hoạch tiêu thụ.

- Mét lò đào mới: 34.012/33.380 m, bằng 101,9% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020, bằng 99,5% so với năm 2019;

- Than sạch sản xuất: 3.054.764/3.225.000 tấn, bằng 94,7% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, bằng 102,0% so với năm 2019;

- Bóc đất đá lộ vỉa: 714.192/715.000 m³, bằng 99,9% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, bằng 26,2% so với năm 2019.

- Doanh thu tổng số: 4.498.770 /4.693.576 triệu đồng, bằng 95,8% so với Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020, bằng 99% so với năm 2019.

+ Giá thành sản xuất: 1.451.607 /KH 1.326.399đồng/ tấn; bằng 103,2 % so năm 2019 (Giá thành 2019 là 1.406.423 đ)

+ Giá thành tiêu thụ: 1.548.408/KH1.435.959đồng/ tấn; bằng 103,3 % so năm 2019 (Giá thành tiêu thụ 2019 là 1.498.780 đ)

+ Giá bán bình quân: 1.574.574/đồng/KH 1.455.372 đ/tấn; bằng 102,6% so năm 2019 (Giá bán 2019 là 1.534.452 đ)

- Tiền lương và thu nhập:

+ Thu nhập lương bình quân: 16.412.000/15.344.000 đồng/người-tháng, bằng 107% so với kế hoạch năm 2020, bằng 102,15% so với năm 2019.

+ Lao động sử dụng bình quân trong năm: 5.545 người/KH 5723 người, bằng 96,9 % kế hoạch năm 2020;

- Công tác đầu tư: Giá trị thực hiện ĐTXD: 370.387/408.620 triệu đồng bằng 90,64% kế hoạch điều chỉnh (theo số liệu báo cáo tài chính).

2.10 - Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, tổng số tiền nộp ngân sách năm 2020 là 953,8 tỷ đồng, bằng 95,85% so với năm 2019.

2.11- Hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty đã tiến hành thuê kiểm toán độc lập thực hiện chế độ kiểm toán theo quy định. Lợi nhuận trước thuế: 75,821 tỷ đồng, bằng 102,5 % so với Nghị quyết của năm ĐHCĐ năm 2020, bằng 81,4 % so với năm 2019.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Hệ số nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 80, 68% , năm 2019 là 79,66%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 2,54%, năm 2019 là 2,32%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH: 12,76%; năm 2019 là 11,89%;

2.12. Một số công việc khác.

- Về tổ chức điều hành: Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua; đề ra cơ chế điều hành và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, chủ động cân đối sản xuất-tiêu thụ phù hợp, tăng cường sản xuất các chủng loại than thị trường có nhu cầu cao; Tập trung điều hành sản xuất theo nhu cầu tiêu thụ.

- Về công tác tổ chức sản xuất: Trên cơ sở đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm thông qua, Công ty tổ chức sắp xếp lại lao động của các đơn vị trong công ty, sáp nhập phòng Thông gió thoát nước mỏ vào phòng Kỹ thuật khai thác; Sáp nhập Trạm Y tế vào Phòng Tổ chức-Lao động; Sáp nhập Phòng Thanh tra - Pháp chế và Kiểm toán nội bộ vào Phòng Bảo vệ - Quân sự, giảm đầu mối gián tiếp điều hành; Điều chuyển bộ phận thống kê một số nhân viên phòng ban xuống làm

nhân viên kinh tế phân xưởng; định biên lại công nhân phục vụ, phụ trợ để tinh giảm lao động bổ sung vào các vị trí còn thiếu lao động tại các phân xưởng.

- Về quản trị doanh nghiệp: Thực hiện nhiều giải pháp quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; quản trị chi phí, quản lý vật tư, lao động tiền lương, kế toán thống kê, quản lý dòng tiền; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế liên quan đến quản lý của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và quy định của Tập đoàn, của Nhà nước.

- Về quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ: Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp quản lý, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên than, không để thất thoát. Trong năm không để xảy ra khai thác than trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ Công ty được giao quản lý.

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch do Chính phủ, Bộ Y tế, tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn ban hành; kết quả trong năm 2020 Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kép “Hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh và không để dịch bệnh lây lan, xâm nhập vào CBCNV trong Công ty”.

Phần II

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH SX-KD NĂM 2021

1. Tình hình chung

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025.

Tình hình quốc tế, trong nước dự báo có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, trong đó đại dịch COVID-19 tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt đến kinh tế thế giới và Việt Nam.

2. Đối với ngành than:

Ngay đầu năm 2021 đại dịch COVID-19 bùng phát tại tỉnh Hải Dương và Quảng Ninh đã làm ảnh hưởng trầm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV, thiếu hụt lao động, nhiều ngành sản xuất phải dừng, giãn sản xuất, nhu cầu tiêu thụ than dự báo không tăng, giá than nhập khẩu giảm, tiêu thụ than gặp nhiều khó khăn.

3. Đối với Công ty

Trong bối cảnh dịch COVID -19 dự báo còn nhiều phức tạp, Công ty đã thực hiện phương án sản xuất trong trạng thái bình thường mới, vừa sản xuất vừa chống dịch. Tuy nhiên điều kiện sản xuất của Công ty ngày càng xuống sâu hơn và vào xa hơn, điều kiện địa chất; thông gió, thoát nước phức tạp làm phát sinh thêm nhiều chi phí, giá thành sản xuất tăng cao. Trong khi đó việc tuyển dụng thợ lò gặp rất nhiều khó khăn; ngoài ra thời tiết dự báo diễn biến khó lường; giá cả đầu vào dự báo có xu hướng tăng cao trở lại, các chi phí bảo vệ môi trường, thuế, phí,... tăng cao, gây nhiều khó khăn cho việc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
I	Than nguyên khai	1000 tấn	3.820	
1	Than hầm lò	"	2.900	
2	Than lộ thiên	"	150	
3	Than khai thác phần lò bằng	"	200	
4	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	570	
II	Than sạch	1000t	3.353	
III	Mét lò mới	mét	33.180	
V	Bóc đất đá	1000 m3	160	
VI	Đầu tư xây dựng	tr.đ	316.693	
VII	Tiêu thụ	1000 tấn	3.353	
VIII	Doanh thu than	tr.đ	5.040.977	
IX	Lợi nhuận	tr.đ	56.148	

4. Mục tiêu, giải pháp điều hành kế hoạch 2021:

4.1. Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty là: Quyết tâm sản xuất đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; đổi mới, hoàn thiện tổ chức sản xuất của các phân xưởng, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo mục tiêu chung “**AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ**”.

4.2 Các giải pháp điều hành kế hoạch 2021:

Căn cứ vào giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn; Nghị quyết số 14-NQ/ĐU ngày 14/7/2020 của Đảng ủy Tập đoàn về ban hành nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tập đoàn TKV lần thứ III nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết của Đảng ủy Công ty về phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Nghị quyết của Hội đồng quản trị về kế hoạch SXKD năm 2021. Theo đó các đơn vị trong Công ty phải tổ chức triển khai chỉ đạo, điều hành, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 tập trung vào các nội dung trọng tâm cơ bản sau:

a) Về tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất- tiêu thụ:

Thực hiện chỉ đạo, điều hành sản xuất theo nguyên tắc "Chủ động - Sáng tạo - Quyết liệt" phù hợp với điều kiện sản xuất của công ty trên cơ sở cân đối hợp lý giữa sản xuất - tiêu thụ - tồn kho đáp ứng yêu cầu tiêu thụ than của TKV.

b) Về hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị Công ty:

Tiếp tục thực hiện rà soát, xác định lại định biên lao động cho từng công đoạn sản xuất, các khâu quản lý, phục vụ để giảm lao động về sát định biên theo mô hình mẫu của TKV mới ban hành: (i) Hoàn thiện phần mềm ứng dụng tin học vào quản trị nhân sự, tăng năng suất lao động hiệu quả làm việc, đảm bảo chính xác trong giải quyết chế độ người lao động; (ii) Quản lý chặt chẽ lao động hiện có, tăng ngày công lao động; (iii) Có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa và đổi mới, nâng cao chất lượng nhân sự của các lĩnh vực.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các mô hình quản trị mới, tiên tiến vào hệ thống quản trị Công ty để nâng cao hiệu quả.

c) Về công tác đầu tư:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư và đưa vào sử dụng các công trình: Tự động hóa Trạm quạt gió chính, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, thiết bị phục vụ tiếp nhận than từ Mỏ đồng Vòng đến Nhà máy tuyển than Vàng Danh 2; các dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào lò, đầu tư thiết bị duy trì; dự án đầu tư thiết bị khai thác bằng dàn chống mềm...

- Tập trung triển khai công tác chuẩn bị dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khu phục vụ điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh; Dự án đầu tư mua lại trụ sở Nhà điều hành sản xuất của Công ty tại Uông Bí; Dự án đầu tư cải tạo nâng công suất, sân ga nhà máy tuyển Vàng Danh 1.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục trình tự đầu tư theo quy định của pháp luật, của Nhà nước và của TKV; chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt dự án, kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ chính sách về XD/CB, không để xảy ra sai sót, nhầm lẫn.

Nâng cao chất lượng giám sát, nghiệm thu, kiểm soát tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ và hiệu quả của các dự án. Đồng thời tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các công trình đầu tư đã hoàn thành.

d) Về quản trị tài nguyên:

Đẩy mạnh tiến độ khoan thăm dò phục vụ sản xuất nhằm bổ sung tài liệu phục vụ khai thác. Hoàn thành báo cáo địa chất thăm dò cơ giới hóa mức -175 Cánh gà; báo cáo địa chất thăm dò bổ sung mức -350.

Quản lý chặt chẽ tài nguyên, số lượng, chất lượng than ở tất cả các công đoạn sản xuất từ trong vỉa đến khi khai thác, sàng tuyển, bốc xếp tiêu thụ; Giảm tỷ lệ tổn thất than trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ.

e) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới công nghệ khai thác than:

Đẩy mạnh việc nghiên cứu đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ khai thác và đào lò nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao mức độ an toàn, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu lao động thủ công trong các công đoạn khai thác, đào

lò và vận tải mỏ; triển khai áp dụng các công nghệ khai thác mới trong các điều kiện địa chất phức tạp (vía dày, dốc, vía mỏng,...);

f) Công tác cơ điện, vận tải và sàng tuyển

Tăng cường củng cố, sửa chữa duy tu thiết bị để duy trì hoạt động ổn định, chính xác của các hệ thống dây chuyền, thiết bị vận tải từ trong hầm lò ra ngoài mặt bằng; đặc biệt tuyển dây chuyền vận tải giếng Vàng Danh, giếng Cánh Gà; hệ thống sàng tuyển, hệ thống điện dự phòng để đáp ứng nhu cầu sản xuất;

Tiếp tục thực hiện tự động hóa các trạm quạt, các hầm bơm và hệ thống cửa gió; cải thiện điều kiện đi lại làm việc trong hầm lò cho công nhân bằng các biện pháp.

- Tổ chức điều hành, cân đối sàng tuyển than phù hợp giữa Nhà máy tuyển Vàng Danh I và Vàng Danh II; Sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa theo yêu cầu tiêu thụ của TKV, nguyên tắc chung là than nguyên khai sản xuất ra đến đâu phải sàng tuyển hết đến đó, hạn chế tối đa việc đổ than nguyên khai ra kho bãi, làm tăng chi phí bốc xếp, vận chuyển. Đồng thời, phải đảm bảo chất lượng và hệ số thu hồi than sạch.

g) Công tác quản trị chi phí.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán, quản trị chi phí đặc biệt là cấp phân xưởng nhằm tạo động lực, thúc đẩy các đơn vị thực hiện tiết kiệm chi phí, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị

Rà soát, hoàn thiện hệ thống định mức trong toàn Công ty làm cơ sở giao khoán cho các công trường, phân xưởng. Tăng cường công tác sửa chữa, tái chế vật tư thiết bị, giảm chi phí mua mới; nghiên cứu áp dụng các phần mềm tin học vào công tác quản lý để nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

h) Quản lý và sử dụng vốn:

Huy động và sử dụng vốn cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, đúng mục đích, hiệu quả và an toàn tài chính;

Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính; chú trọng công tác kế toán quản trị để kịp thời cung cấp thông tin phục vụ điều hành và đưa ra các quyết định quản lý phù hợp;

Quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, điều hành linh hoạt, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

i) Lao động và tiền lương

Tiếp tục tổ chức rà soát xác định lại định biên lao động cho từng công đoạn sản xuất, các khâu quản lý, phục vụ, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, đảm bảo tỷ trọng quỹ lương giữa các khối, hệ số giãn cách giữa các chức danh ngành nghề theo đúng quy định và mô hình mẫu của TKV

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo công nhân lành nghề và dần chuyển từ làm bạn sang làm chủ thiết bị cơ giới hóa, tự động hóa; nghiên cứu chế độ chính sách mới của nhà nước để có bước đột phá trong công tác chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đồng thời có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng dân cư trên địa bàn;

Tiếp tục triển khai áp dụng KPIs để trả lương đối với cán bộ nhân viên các phòng, trạm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc đối với bộ phận tham mưu, quản lý; đối với bộ phận còn lại trả lương sản phẩm trực tiếp và có cơ chế khuyến khích tiền lương hợp lý, nâng cao thu nhập cho người lao động, đặc biệt là thợ lò để tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động, thực hiện mục tiêu **“Doanh nghiệp ít người - Trả lương cao”**;

j) Công tác thanh tra, bảo vệ: Tăng cường kiểm tra quản lý, bảo vệ trật tự ranh giới mỏ, quản lý than; chú trọng công tác bảo vệ vật tư, tài sản của Công ty, giữ vững an ninh trật tự xã hội trong khu mỏ; kiểm tra quản lý lao động, phân phối tiền lương, thưởng ở các đơn vị; kiểm tra quản lý công tác thuê ngoài, mua bán vật tư, thiết bị và công tác nghiệm thu thanh quyết toán.

Phối hợp chặt chẽ với Chính quyền địa phương và các đơn vị trên địa bàn để quản lý tốt ranh giới, tài nguyên, tài sản của Công ty, ngăn chặn kịp thời các hành vi khai thác than trái phép.

k) Về đời sống lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện việc đưa đón CBCNV từ nơi ở đến vị trí làm việc. Duy trì tốt việc chăm sóc người lao động từ ăn định lượng, tắm giặt, vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh.

Làm tốt công tác từ thiện giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Xây dựng các nhà tình nghĩa và tặng các phần quà cho người nghèo nhân ngày tết cổ truyền của dân tộc.

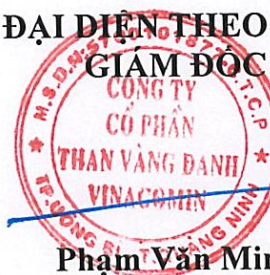
Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hòa.

Trên đây là toàn bộ những nội dung Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2021 của Công ty, xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Wetsite);
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *RMP*



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
1	Than nguyên khai	tấn	3.670.000	3.496.722	95,3
	- Than hầm lò	"	2.900.000	2.925.695	100,9
	- Than lộ thiên	"	200.000	104.992	52,5
	- Than giao thầu	"	250.000	254.980	102
	- Than mua của Cty than UB		320.000	211.055	66,0
2	Than sạch	"	3.225.000	3.054.764	94,7
3	Mét lò mới	Mét	33.380	34.012	101,9
5	Bóc đất đá	m ³	715.000	714.192	99,9
6	Than tiêu thụ	Tấn	3.225.000	2.843.277	88,2
7	Đầu tư xây dựng	triệu đồng	408.620	370.387	90,64
8	Doanh thu	Tr.đ	4.693.576	4.494.198	95,8
9	Lợi nhuận	Tr.đ	62,608	75.821	121,1

Số: 02/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020, VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ chức năng quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin; Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. HĐQT Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2020, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020:

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty. Trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện 21 lần tổ chức họp và ban hành 21 Nghị quyết liên quan đến sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. Các kỳ họp Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu, mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. (phụ lục các cuộc họp HĐQT kèm theo).

Về nhiệm vụ giám sát của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy trình quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

- Ban lãnh đạo, cán bộ phụ trách các phòng ban, bộ phận trực thuộc đã tiến hành nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ, đột xuất nên đã không xảy ra thiệt hại về mặt vật chất, sai phạm trong công tác, hạn chế đến mức thấp nhất việc lãng phí, cũng như các rủi ro tác nghiệp.

* **Tóm lại:** Năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực

hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông.

Bố trí thành viên HĐQT độc lập

Việc bố trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020 NĐ-CP, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện việc bố trí thành viên HĐQT độc lập vào thời gian thích hợp; vì lý do: TKV có Văn bản số 1611/TKV-TCNS ngày 15/4/2021 về việc bố trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty cổ phần niêm yết cho nên thời gian triển khai chuẩn bị nhân sự tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2021 không kịp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021.

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2021, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu như trong báo cáo của Ban Giám đốc về kế hoạch thực hiện năm 2021 đã nêu.
2. Tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2021 theo kế hoạch đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư của các công trình.
3. Tập trung đầu tư và chỉ đạo kiên quyết giữ vững an toàn trong sản xuất;
4. Tiếp tục rà soát, tinh giảm tái cơ cấu lao động hướng tới cơ cấu tổ chức sản xuất gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời phải xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.
5. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật... Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, chất lượng sản phẩm.
6. Tiếp tục duy trì và phát triển văn hóa theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng năm 2021, Hội đồng quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, HĐQT.



Phạm Công Hương

Số: **03** / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua (chi tiết xem trên website của Công ty).

Nội dung báo cáo tài chính tóm tắt như sau:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	DVT	Số dư đầu kỳ 01/01/2020	Số dư cuối kỳ 31/12/2020	cuối kỳ/ đầu kỳ	% tăng, giảm
I	Tài sản ngắn hạn :	đồng	497.667.725.443	824.506.541.525	165,67	65,67
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	8.500.826.062	10.609.031.758	124,80	24,80
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	đồng		0		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	đồng	320.072.500.330	431.803.337.344	134,91	34,91
4	Hàng tồn kho	đồng	144.783.678.795	355.217.272.260	245,34	145,34
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	24.310.720.256	26.876.900.163	110,56	10,56
II	Tài sản dài hạn	đồng	2.013.009.667.826	1.846.021.579.489	91,70	-8,30
1	Các khoản phải thu dài hạn	đồng	38.041.079.556	39.658.492.431	104,25	4,25
2	Tài sản cố định (gồm cả CP XDCB dở dang)	đồng	1.440.023.426.299	1.287.777.957.977	89,43	-10,57
3	Bất động sản đầu tư	đồng		0		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	đồng		0		
5	Tài sản dài hạn khác	đồng	534.945.161.971	518.585.129.081	96,94	-3,06

III	Tổng cộng tài sản	đồng	2.510.677.393.269	2.670.528.121.014	106,37	6,37
IV	Nợ phải trả	đồng	1.999.938.653.463	2.154.707.218.810	107,74	7,74
1	Nợ ngắn hạn	đồng	785.384.963.223	1.106.534.870.971	140,89	40,89
2	Nợ dài hạn	đồng	1.214.553.690.240	1.048.172.347.839	86,30	-13,70
V	Vốn chủ sở hữu	đồng	510.738.739.806	515.820.902.204	101,00	1,00
1	Vốn chủ sở hữu	đồng	510.738.739.806	515.820.902.204	101,00	1,00
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	đồng	0	0		
VI	Tổng cộng nguồn vốn	đồng	2.510.677.393.269	2.670.528.121.014	106,37	6,37

II. Kết quả hoạt động SXKD

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	SS 2020/2 019	% tăng, giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	4.545.506.502.269	4.494.198.229.077	98,87	-1,13
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	đồng				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	4.545.506.502.269	4.494.198.229.077	98,87	-1,13
4	Giá vốn hàng bán	đồng	4.107.240.877.453	4.114.801.550.874	100,18	0,18
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	438.265.624.816	379.396.678.203	86,57	-13,43
6	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	1.125.089.136	1.169.083.392	103,91	3,91
7	Chi phí tài chính	đồng	136.506.182.560	103.122.585.186	75,54	-24,46
8	Chi phí bán hàng	đồng	7.954.210.815	8.122.206.911	102,11	2,11
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	197.988.500.363	193.901.530.757	97,94	-2,06
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	96.941.820.214	75.419.438.741	77,80	-22,20

11	Thu nhập khác	đồng	14.294.249.489	3.402.422.812	23,80	-76,20
12	Chi phí khác	đồng	18.085.280.003	3.000.520.389	16,59	-83,41
13	Lợi nhuận khác	đồng	-3.791.030.514	401.902.423	-10,60	-110,60
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	93.150.789.700	75.821.341.164	81,40	-18,60
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	đồng	31.186.952.571	7.394.510.227	23,71	-76,29
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	đồng	1.233.936.584	2.614.767.994	211,90	111,90
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	60.729.900.545	65.812.062.943	108,37	8,37
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 CP)	đồng	1.351	1.464	108,36	8,36
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng/ 1 CP)	đồng	800	700	87,50	-12,50

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo (2019)	Kỳ báo cáo (2020)	SS 2020/2019	% tăng, giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:					
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	0,63	0,75	117,59	17,59
	+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,45	0,42	94,39	-5,61
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn					
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	79,66	80,68	101,29	1,29
	+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	3,90	4,15	106,21	6,21
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
	+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	33,49	16,46	49,15	-50,85
	+ Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	1,74	1,73	99,78	-0,22

4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
	+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,34	1,46	109,61	9,61
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,89	12,76	107,30	7,30
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	2,32	2,54	109,37	9,37
	+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,13	1,68	78,69	-21,31

IV. Chỉ tiêu khác

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
	Lương + thù lao của HĐQT, BSK và người quản lý Công ty (Có bảng chi tiết kèm theo)	đồng	4.551.412.000	4.413.600.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Hương

Số: 04 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tài chính của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin (Số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam);

Căn cứ văn bản số 1581/TKV- KS ngày 14/4/2021 của Tập đoàn TKV về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2020 như sau:

(1) Tổng lợi nhuận trước thuế	: 75.821.341.164 đồng
(2) Lợi nhuận sau thuế	: 65.812.062.943 đồng
(3) Chi trả cổ tức cho cổ đông 7%/vốn điều lệ	: 31.474.004.800 đồng.

(4) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại được phân phối như sau:

- a) Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp : Không trích
b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 33.786.358.143 đồng

(Doanh nghiệp xếp loại A: Trích tối đa 03 tháng lương thực hiện)

- c) Quỹ thưởng BQL điều hành Công ty : 551.700.000 đồng

(Doanh nghiệp xếp loại A: Trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Hương

Số: 05 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

**V/v kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2020,
Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2021**

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả chi trả lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020, Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

I. Chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua phương án chi trả thù lao các thành viên HĐQT, và Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, HĐQT đã thực hiện đúng Nghị quyết đề ra, kết quả chi trả lương, thù lao các thành viên như sau:

1. Mức thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2020	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT	5.400.000 đ/ tháng	
2.	Thành viên HĐQT	4.600.000 đ/ tháng	
3.	Thành viên Ban kiểm soát	4.600.000 đ/tháng	

b) Lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 43.000.000 đồng/tháng

Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm, lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 là: 914.400.000 đồng.

II. Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV và điều chỉnh mức tăng lợi nhuận theo quy định tại tiết a, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 của Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Tập đoàn TKV: Mức thù lao được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% mức lương cơ bản của người quản lý chuyên trách tương ứng với quy định tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019; khi TKV điều chỉnh mức lương cơ bản của người quản lý thì mức thù lao điều chỉnh tương ứng; do đó năm 2021 Công ty thực hiện trả lương, thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng quy định này và mức cụ thể như sau:

1. Thù lao các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

T T	Chức Danh	Số người	Thù lao kế hoạch tháng (tr.đ/ng)	Thù lao Kế hoạch năm (Tr.đ)	Mức tạm ứng tháng 80% (Tr.đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5,4	64,8	4,3	
2	Thành viên HĐQT	4	4,6	220,8	3,7	
3	Trưởng Ban Kiểm soát					
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4,6	110,4	3,7	
	Tổng cộng	7		396,0		

2. Lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

T T	Chức Danh	Số người	lương bình quân (tr.đ/ng)	Lương năm (Tr.đ)	Tạm ứng tháng 80% (Tr.đ)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	36,0	432,0	28,8

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức lương, thù lao kế hoạch;

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Công Hương

Số: 06 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
V/v Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2021

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Năm 2021, dự báo tình hình sản xuất, tiêu thụ của Tập đoàn TKV nói chung và Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn do đại dịch COVID -19 trên thế giới và trong nước còn diễn biến phức tạp, khó lường. Tuy nhiên, công ty đã đặt ra các giải pháp và cơ chế phù hợp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao, cụ thể:

Năm 2021 Công ty sản xuất 3,820 triệu tấn than nguyên khai, tiêu thụ 3,353 triệu tấn than sạch; mức lợi nhuận dự kiến 56,148 tỷ đồng.

Căn cứ văn bản số 1581/TKV- KS ngày 14/4/2021 của Tập đoàn TKV về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Công ty đề xuất Kế hoạch cổ tức năm 2021 là dự kiến $\geq 6\%$.

Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2021 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

Xin báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT



Phạm Công Hương

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2020 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số nội dung giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty;

Căn cứ quy định hiện hành về quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước đại hội kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Giám sát Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn, việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản quản lý khác của Nhà nước và Tập đoàn.

Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo công tác điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty trình HĐQT TKV, Đại hội Cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà Nước. Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính (bao gồm tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thuế nộp cho nhà nước); thông tin kinh tế và các báo cáo khác của Công ty.

Giám sát tình khả thi và tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty, trong đó chủ yếu là chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần, tình hình sử dụng lợi nhuận sau thuế; tình hình sử dụng các quỹ của Công ty.

Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên với HĐQT và Ban giám đốc.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; quy chế quản lý các chi phí trong nội bộ Công ty.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm (nếu có) và các quyền lợi khác của người lao động.

Xem xét đến tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng và chế độ của người lao động.

Giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ...

Đề xuất để lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, kết quả công tác kiểm toán độc lập và các ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

Tham gia một số cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc (khi được mời họp) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác; Trao đổi tham gia ý kiến thẳng thắn, trung thực, khách quan với HĐQT và Ban giám đốc Công ty

Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và các cổ đông.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

PHẦN 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

Trong năm 2020 HĐQT đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động, thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra phù hợp.

Thực hiện chỉ đạo Ban giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời với biến động các chỉ tiêu hàng kỳ và kế hoạch tài chính kèm theo đồng thời tổ chức thực hiện.

HĐQT đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển Công ty năm 2020 và các năm tiếp theo. Quyết định cơ cấu tổ chức phù hợp, quy chế quản lý nội bộ và các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền. Xây dựng công tác đào tạo cán bộ phù hợp từng thời kỳ.

Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý, kịp thời đã giúp cho việc quản trị và điều hành của Công ty trong năm đạt được hiệu quả tốt hơn.

Năm 2020 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến tham gia và thông qua 20 Nghị quyết bao gồm nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý như :

Công tác tổ chức cán bộ; Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 điều chỉnh và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021;

Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý, sử dụng quỹ phúc lợi tại Công ty;

Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;

Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện và thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như quy định của TKV và Pháp luật Nhà nước.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trong Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý theo thẩm quyền điều hành.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty và trong từng đơn vị trong nội bộ Công ty;

Tích cực tuyên truyền vận động công nhân viên chức trong Công ty thực hiện tốt công tác môi trường, an sinh xã hội trên địa bàn và giữ gìn trật tự an toàn trong sản xuất

Trực tiếp thay mặt Công ty ký hợp đồng lao động, các hợp đồng vay và sử dụng vốn vay của Công ty; tình hình cung ứng, phân bổ tiền vốn, nguyên vật liệu, hàng hoá, lao động cho các đơn vị trong nội bộ Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh hoặc cung ứng dịch vụ; tình hình thực hiện các hợp đồng mua, bán tài sản và các hợp đồng kinh tế khác.

Thực hiện thỏa ước lao động và các hợp đồng lao động đã ký. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Chỉ đạo điều hành các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc. mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm (nếu có) và các quyền lợi khác của người lao động, Được thực hiện phù hợp với Quy chế, Quy định của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn.

Phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình; tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

Chủ động triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng ngày, tuần, tháng, năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các văn bản Tập đoàn

Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng chính sách và các giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng kịp thời.

Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Thực hiện công tác kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành phục vụ công tác quyết toán dự án đúng chế độ quy định.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Nghị quyết đại hội cổ đông đã đề ra. Cụ thể như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
				năm 2020	%
a	b	c	1	2	(3)=2/1
1	Than nguyên khai	tấn	3.670.000	3.496.722	95,3
	-Than lộ thiên	"	200.000	104.992	52,5
	-Than hầm lò	"	2.900.000	2.925.695	100,9
	-Than giao thầu KT	"	250.000	254.980	102
	Than nguyên khai mua	"	320.000	211.055	66
2	Than sạch	"	3.225.000	3.054.764	94,7
3	Đất bóc	m³	715.000	714.192	99,89
4	Mét lò đào mới	mét	33.771	34.012	100,71
	- Mét lò CBSX	"	33.771	34.012	100,71
	- Mét lò XDCB	"			
5	Than tiêu thụ tổng số	tấn	3.225.000	2.843.277	88,16
6	Tồn kho cuối kỳ báo cáo	tấn		372.988	
	- Than sạch tiêu chuẩn	"		257.054	
	- Than nguyên khai +BTP	"		115.934	

7	Doanh thu tổng số	tr.đ	4.693.576	4.494.198	95,8
8	Đầu tư XD CB	tr.đ	408.620	370.387	90,64
9	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	62.608	75.821	121,10

Sản xuất than nguyên khai: Thực hiện 3.496.722/3.670.000 tấn, đạt 95,3% so với nghị quyết đại hội, bằng 132,4% so năm 2019.

Trong đó: Than lộ thiên 104.992/200.000 tấn, bằng 52,5% năm 2019. Đạt 52,5% so với nghị quyết đại hội

Than hầm lò 2.925.695/2.900.000 tấn, bằng 97,6% năm 2019. Đạt 100,9% nghị quyết đại hội

Than thuê thầu 254.980/250.000 tấn, bằng 98,8% năm 2019. Đạt 102% so với nghị quyết đại hội.

Mét lò đào mới: Thực hiện 34.012/33.380 mét, bằng 99,5%so năm 2019h; Đạt 101,9% so với nghị quyết đại hội.

Đất bóc: Thực hiện 714.192/715.000 m³, bằng 26,2% so năm 2019. Đạt 99,9% nghị quyết đại hội.

Than sạch sản xuất: Thực hiện 3.054.764/3.225.000 tấn, bằng 102% so năm 2019. Đạt 94,7% so nghị quyết đại hội.

Than tiêu thụ: Thực hiện 2.843.277/3225.000 tấn, bằng 96% so năm 2019. Đạt 88,2% nghị quyết đại hội.

Doanh thu: Tổng số: 4.498,77tỷ đồng/ 4.693,58 tỷ đồng đạt 99% so năm 2019.Đạt 95,8% nghị quyết đại hội.

Lợi nhuận trước thuế: Tổng số: 75,8 tỷ đồng bằng 81,4% so năm 2019 . Đạt 102,5% nghị quyết đại hội.

Giá thành và giá bán:

Giá thành sản xuất than: 1.451.607 đồng/tấn bằng 103,2% so năm 2019

Giá thành tiêu thụ than : 1.548.408 đồng / tấn bằng 103,3% so năm 2019

Giá bán bình quân :1.574.574 đồng/ tấn bằng 102,6% so năm 2019

Lao động và thu nhập:

Lao động bình quân thực hiện 5.545 người, bằng 95,5% kế hoạch năm; Tiền lương bình quân thực hiện 16.412.000 đồng/người- tháng, bằng 107% kế hoạch năm và bằng 102,15 % cùng kỳ năm trước.

Các chỉ tiêu cơ bản công ty đã thực hiện đạt từ 88% đến 103% so nghị quyết đại hội .

Nộp ngân sách nhà nước : 953,8 tỷ đồng bằng 95,85% so năm 2019.

Các chỉ tiêu cơ bản công ty đã thực hiện đạt từ 88% đến 121% so kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn.

Tóm lại: Năm 2020 là một năm sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn. Vừa sản xuất vừa triển khai công tác phòng chống dịch bệnh covid. Tiêu thụ than quý 4 chậm đẩy lượng than tồn kho tăng cao. Công tác cân đối tài chính gặp nhiều khó khăn. Công ty đã kịp thời, chủ động điều hành sản xuất, bố trí hợp lý lao động và tổ chức sản xuất phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn. Cơ cấu lại lao động từ phòng ban, phân xưởng hợp lý đúng quy định nhằm đảm bảo việc làm ổn định thu nhập của người lao động.

Công ty đã triển khai và đưa ra các giải pháp trong công tác quản trị chi phí (Tư chi phí văn phòng phẩm cho đến công tác sửa chữa máy móc thiết bị, tận thu tối đa nguồn lực hiện có của đơn vị...). Kết quả Công ty đảm bảo lợi nhuận định mức theo kế hoạch đề ra. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu dự kiến đạt 7% (Tuy nhiên năm 2020 số lợi nhuận sau thuế của Công ty được phân phối sau khi đại Hội Cổ đông thường niên năm 2021).

Năm 2020 HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình, phối kết hợp lãnh đạo, quản lý và điều hành công ty thực hiện các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, với Tập đoàn. Bảo toàn và phát triển vốn, tạo sự ổn định cho các năm tiếp theo.

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi cá nhân.

PHẦN 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2020

Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được thực hiện bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH PKF Việt Nam Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán, kế toán và chế độ tài chính của Công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2020 đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính được kết thúc cùng ngày.

Công tác hạch toán kế toán đảm bảo không có sai sót có tích chất trọng yếu, thời gian lập báo cáo tài chính qua các quý, năm đảm bảo đúng thời gian quy định, đúng mẫu biểu đăng ký hiện hành.

Công tác tổ chức bộ máy thống kê, kế toán thực hiện tập trung, phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Quyết định số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

Mở sổ sách và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định.

Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán đúng với hướng dẫn của Tập đoàn.

Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý tài chính, các khoản thu, chi được hạch toán đầy đủ và đúng chế độ;

Công ty đã chủ động cân đối các nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh hợp lý, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà Nước đầy đủ và kịp thời;

Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật tương đối kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức của Công ty;

Ban kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu sau:

Về hình thức sở hữu vốn:

Vốn điều lệ : 449.628.640.000đ

Vốn Cổ phần Nhà nước: Do Tập đoàn TKV nắm giữ 66,83% bằng 300.487.430.000đ

Vốn của các cổ đông đóng góp : 33,17%.bằng 149.141.210.000 đồng.

Quản lý vốn, bảo toàn và phát triển vốn:

+ Vốn chủ sở hữu:

Nội dung	Năm 2020	Năm 2019
Vốn chủ sở hữu	515.820.902.204	510.738.739.806
1.Vốn đầu tư của CSH (TK 411)	449.628.640.000	449.628.640.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-393.100.000	-393.100.000
3. Quỹ đầu tư phát triển (TK 414)	421.481.079	421.481.079
4. Vốn Khác của chủ sở hữu	351.818.182	351.818.182
5. Nguồn vốn ĐTXDCB (TK 441)		
6. Quỹ dự phòng tài chính (TK 415)		
7. Lợi nhuận sau thuế chưa PP	65.812.062.943	60.729.900.545
8. Nguồn kinh phí và quỹ khác		

Công ty đã mở sổ sách theo dõi và hạch toán tình hình biến động của vốn chủ theo quy định. Sử dụng vốn đúng mục đích, đã bảo toàn và phát triển vốn.

Vốn chủ sở hữu tăng so với đầu năm: 5 tỷ đồng. Do lợi nhuận tại thời điểm xác định 31/12/2020. Lợi nhuận năm trước đã thực hiện phân phối.

Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn = 0,8 lần

Nợ phải trả / Vốn CSH = 4,15 lần

Khả năng TT hiện thời (TSNH/Nợ NH) = 0,75 lần.

CR(current ratio) của Công ty đạt 0,75 lần mức độ cận an toàn.Mức độ các khoản nợ của các chủ nợ ngắn hạn được trang trải bằng tài sản có thể chuyển thành tiền trong một giai đoạn tương đương với thời gian của các khoản nợ đó.

Tỷ số lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản(ROA) đạt 2,46%.

Tỷ suất sinh lời/ tổng tài sản hay doanh lợi tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 đạt 2,46 (thực chất chỉ tiêu này chỉ mang tính thời điểm (ROA) thấp một trong những nguyên nhân phân tích công ty sử dụng vốn vay dẫn đến chi phí lãi vay cao trong kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn CSH (ROE) đạt 12,76%.

Chỉ tiêu tỷ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu càng cao là càng tốt cho đơn vị. Được kết hợp với ROA để xem xét đến việc đơn vị sử dụng đòn bẩy tài chính trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên các chỉ tiêu tài chính hoặc sản lượng SX sản phẩm và quy mô tiêu thụ của Công ty phụ thuộc vào hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn nên chỉ phân tích mang tính chất tương đối, phối hợp các chỉ tiêu trong quản trị doanh nghiệp.

Hệ số bảo toàn vốn đạt: 1,1lần

Bộ trí cơ cấu vốn:

Hệ số đầu tư ngắn hạn : 16,2%; Năm 2019:8,7%

Hệ số đầu tư dài hạn : 83,8% ; Năm 2019:91,3%.

Công ty đã huy động và sử dụng vốn huy động đúng mục đích, vốn vay dài hạn để thực hiện đầu tư các công trình XD CB trong điểm phục vụ sản xuất, đáp ứng nhu cầu mở rộng và tăng năng lực sản xuất của Công ty. Vốn vay ngắn hạn dùng để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đến kỳ thanh toán trong thời điểm chưa thu được tiền bán hàng.Chỉ số trên phân tích mang tính tương đối tại thời điểm 31/12/2020.

Tổng số vốn huy động trong kỳ: 1.944 tỷ đồng

Trong đó :Vay chi đầu tư XD CB: 288 tỷ đồng

Vay chi hoạt động sản xuất kinh doanh: 1.655 tỷ đồng.

Số dư vốn vay của các tổ chức tín dụng trong kỳ: 1.287 tỷ đồng

Vốn vay ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2020: 209 tỷ đồng

Vay dài hạn đến thời điểm 31/12/2020: 1.078,5 tỷ đồng.

Quản lý tài sản và sử dụng tài sản :

Tổng cộng tài sản đến 31/12/2020: 1.254 tỷ đồng giảm so năm 2019 là 177 tỷ đồng.

Công ty đã tổ chức công tác ĐT XD CB, quản lý sử dụng trích khấu hao và nhượng bán tài sản cố định, xử lý hàng hóa, vật tư, phụ tùng hư hỏng, kém phẩm chất. Quản lý công

nợ phải thu, phải trả, xử lý tổn thất tài sản theo đúng quy định hiện hành. Công ty đã lập hội đồng xử lý, lập hồ sơ xử lý và thực hiện hạch toán các khoản công nợ không có khả năng thu hồi.

Công ty chấp hành tốt chế độ chính sách và pháp luật Nhà Nước đặc biệt là công tác về tiền lương và các chế độ của người lao động. Các kiến nghị của Chủ sở hữu, kiểm toán, thanh tra và các cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp.

Về cơ cấu tài chính :

Hệ số nợ phải trả/ tổng nguồn vốn : 80,86% ; năm 2019 là 79,66%

Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu : 4,15 lần ; năm 2019 là 3,9 lần.

Về khả năng thanh toán :

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: 0,75 lần ; năm 2019 là 0,63lần

Hệ số khả năng thanh toán nhanh : 0,42 lần ; năm 2019 là 0,45 lần

Về hiệu quả sử dụng vốn :

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu : 1,68% ; năm 2019 là 2,0%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ tổng tài sản : 2,8% ; năm 2019 là 3%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản :2,54%/; năm 2019 là 2,32%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu : 1,46%/; năm 2019 là 1,34%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu: 16,8% ; năm 2019 là 20,7%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu : 11,89% ; năm 2019 là 12,76%

Hệ bảo toàn vốn : 1,1 lần

Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 1.464đồng . Năm 2019 là 1.351 đồng.

Vòng quay vốn hàng tồn kho = 16,46 vòng/năm

Vòng quay tổng tài sản 1,73 vòng/năm.

Dự kiến năm 2020 phương án chi cổ tức 7% vốn điều lệ. Sau khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông công ty về chỉ tiêu phân phối lợi nhuận.

Qua một số chỉ tiêu tài chính trên cho thấy năm 2020 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu bằng vốn vay. Nợ phải trả chiếm 80,6% tổng nguồn vốn và gấp 4,1 lần vốn chủ sở hữu. Tuy vậy Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt quản trị chi phí và sử dụng vốn hợp lý. Cụ thể cơ cấu vốn dùng cho đầu tư dài hạn chiếm 83% số vốn huy động trong năm. Đầu tư ngắn hạn 17%. Khả năng thanh toán hiện thời 0,75 lần. Công ty bảo toàn được vốn trong niên độ kế toán.

Tóm lại: Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin, đã đảm bảo đúng yêu cầu và mục tiêu Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020 đề ra. Theo Thông tư 158/TT-BTC và Thông tư số 200/TT-BTC hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thì Công ty đủ tiêu chuẩn xếp loại A.

PHẦN 4

NHỮNG ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2020 Tập đoàn than- khoáng sản Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ chậm, than tụt tăng cao. Giá cả thị trường biến động. Giá đầu vào một số nguyên vật liệu kém ổn định gây khó khăn cho công tác lập kế hoạch tài chính. Đồng thời điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, địa chất biến động phức tạp, cung độ vận chuyển tăng, các loại thuế, phí và cơ chế quản lý Nhà nước có nhiều thay đổi. Công tác đầu tư chưa đồng bộ, năng suất chưa cao. Do vậy để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 công ty tiếp tục xây dựng các giải pháp điều hành và rà soát điều chỉnh, bổ sung các văn bản pháp lý nội bộ phù hợp với hướng dẫn của TKV trong quản lý và điều hành.

Giải pháp trong công tác điều hành: Căn cứ vào các chỉ tiêu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, Công ty xây dựng các giải pháp điều hành phù hợp với thực tế thị trường hiện nay. Đổi mới công nghệ, hoàn thiện cơ cấu tổ chức các đơn vị và các dây chuyền sản xuất trong Công ty phù hợp với điều kiện thực tế. Tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất đảm bảo tăng trưởng hiệu quả.

Công tác quản trị chi phí : Khoán và quản lý trên các lĩnh vực (Quản trị tài nguyên, quản trị chi phí, quản lý lao động, tiền lương, quản lý vốn và dòng tiền, công tác thuế ngoài...) đảm bảo đời sống người lao động và có hiệu quả cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đầu tư phát triển khoa học công nghệ: Đầu tư công nghệ sản xuất mang tính đồng bộ và trọng điểm lâu dài phát triển sản xuất nhưng đòi hỏi phải phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty đảm bảo công tác an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Công tác an toàn: Đảm bảo an toàn trong sản xuất nhằm giảm thiểu các vụ tai nạn lao động, cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động.

Công tác sáng kiến hợp lý hóa sản xuất: Cần tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Tăng cường sự phối kết hợp giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành để nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

Năm 2020 các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động một cách trung thực, cẩn trọng và khách quan nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông.

Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

Trung thành với lợi ích của Công ty và các Cổ đông, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức các nhân khác.

Năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các Cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và bộ phận quản lý khác trong Công ty.

Có được kết quả đó, ngoài sự cố gắng của mỗi thành viên trong ban còn có sự ủng hộ của, hỗ trợ, động viên của ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các Cổ đông và các phòng ban quản lý trong Công ty. Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn sự phối kết hợp của các quý vị và hy vọng năm 2021 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website)
- Lưu VT

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Hương

Số: 09 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-
Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc nhận hồ sơ năng lực và lựa chọn một số Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện Kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty như sau:

Thu nhận Hồ sơ năng lực:

Đến ngày 23 tháng 3 năm 2021 Ban kiểm soát nhận được số hồ sơ giới thiệu năng lực nhằm tham gia công tác kiểm toán tài chính tại Công ty năm 2021, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam; Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Quận Thanh Xuân- Thành phố Hà Nội.

Nội dung kiểm toán: Soát xét báo cáo tài chính 06 tháng và Kiểm toán báo cáo tài năm 2021 của Công ty và một số lĩnh vực khác.

Ban kiểm soát xin đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán sau:

Công ty TNHH PKF Việt Nam là một trong những công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho tổ chức kiểm toán độc lập và được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực kiểm toán năm 2021 tại Quyết định số 759/QĐ-UBCK ngày 19/11/2020. Đồng thời là công ty kiểm toán thực hiện nhiều năm báo cáo tài chính hợp nhất tại TKV.

Ban kiểm soát xét thấy Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty đảm bảo mọi quy định theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật kiểm toán độc lập.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Công Hương

Số: 10 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ văn bản số 1455/TKV ngày 07/4/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty con cổ phần của TKV.

Công ty đã dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty (gửi kèm theo) thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2018.

Tại Đại hội này Công ty kính trình Quý vị Cổ đông biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Công Hương

Số: 11 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Công ty đã dự thảo Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với quy định của pháp luật (như nội dung dự thảo quy chế kèm theo).

Tại Đại hội này Công ty kính trình Quý vị Cổ đông biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Công Hương

Số: 12 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Công ty đã dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với quy định của pháp luật (như nội dung dự thảo quy chế kèm theo).

Tại Đại hội này Công ty kính trình Quý vị Cổ đông biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Công Hương

Số: 13 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Công ty đã dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty phù hợp với quy định của pháp luật (như nội dung dự thảo quy chế kèm theo).

Tại Đại hội này Công ty kính trình Quý vị Cổ đông biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu: VP; TKCT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Hương